TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-ST
Ngày 27-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Xây

2. Ông Đào Xuân Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1, sinh năm 1967 và bà Luân Thị Â, sinh năm 1971; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2016); con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2021 bị công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/6/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn xử lý hành chính quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (đã chấp hành xong ngày 13/9/2021); nhân thân: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 26/12/2011 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính số tiền 750.000đ

về hành vi đánh nhau gây thương tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Anh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Ngô Sỹ H chở Nông Văn T bằng xe mô tô Honda Wave RXS màu đen - xám, biển kiểm soát 12P1 - 10.469 của Ngô Sỹ H đến nhà anh Nguyễn Xuân T ngồi chơi, uống rượu. Đến khoảng 15 giờ, Nông Văn T hỏi mượn xe mô tô 12P1 - 10.469 và điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của Ngô Sỹ H để đi đến nhà bạn tên Huy ở khu vực phường H được Ngô Sỹ H đồng ý.

Nông Văn T điều khiển xe đi đến nhà bạn nhưng bạn không ở nhà, nên bị cáo đã đi đến một quán điện tử trên đường P ngồi chơi điện tử. Đến 21 giờ cùng ngày, do chơi điện tử hết tiền, Nông Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Ngô Sỹ H đem cầm cố lấy tiền tiêu sài. Nông Văn T điều khiển xe mô tô đến gặp Trần Anh T hỏi vay 3.000.000đ và đặt lại xe mô tô 12P1 - 10.469 để làm tin. Sau khi vay được tiền của Trần Anh T, Nông Văn T bắt taxi đi ăn tối xong lại quay về quán điện tử trên đường P ngồi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do đã tiêu sài hết số tiền vay của Trần Anh T nên Nông Văn T tiếp tục mang chiếc điện thoại iphone 7 mượn của Ngô Sỹ H bán cho một người đàn ông lái taxi được 2.000.000đ, rồi quay lại quán điện tử chơi đến khoảng 3 giờ sáng ngày 11/5/2021 thì về nhà.

Nhiều ngày sau đó Ngô Sỹ H tìm Nông Văn T để đòi lại xe và điện thoại nhưng Nông Văn T trốn tránh không gặp. Khi biết Nông Văn T đã bán điện thoại và cầm cố xe mô tô của mình, Ngô Sỹ H đã đến gặp Trần Anh T trả 3.000.000đ và chuộc lại xe mô tô.

Tại kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn định giá: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - xám, biển kiểm soát: 12P1- 104.69 trị giá 7.500.000đ; chiếc điện thoại iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb trị giá 4.050.000đ. Tổng giá trị tài sản là 11.550.000đ.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo

Nông Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Ngô Sỹ H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra đã khai: Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đen - xám, biển kiểm soát: 12P1- 104.69 là của vợ chồng anh mua vào năm 2015, đăng ký xe mang tên vợ anh là Ngọc Thị N, còn chiếc điện thoại iphone 7 màu đen anh mua vào tháng 3/2020 với một người không quen biết. Ngày 10/5/2021 anh có cho Nông Văn T mượn xe và điện thoại để đi đến nhà bạn nhưng sau đó không mang về trả, anh tìm thì luôn lẩn tránh. Khi biết Nông Văn T đã mang điện thoại của anh đi bán và mang xe mô tô đi cầm cố để vay tiền. Ngày 17/5/2021 anh đã mang 3.000.000đ đi trả cho Trần Anh T chuộc xe về. Sau đó Nông Văn T đã trả lại cho anh được 2.000.000đ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại anh Ngô Sỹ H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000đ, ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra anh Trần Anh T đã khai: Do quen biết nhau từ trước nên khi Nông Văn T đến hỏi vay 3.000.000đ và đặt lại xe mô tô làm tin, anh đã đồng ý cho vay tiền nhưng không làm giấy tờ, sau đó không thấy Nông Văn T đến lấy lại xe. Đến ngày 17/5/2021 có anh Ngô Sỹ H mang giấy tờ xe đến nói đó là xe của anh Ngô Sỹ H cho Nông Văn T mượn, anh Ngô Sỹ H đã trả anh 3.000.000đ và lấy xe về. Khi cho vay tiền anh không biết chiếc xe đó do Nông Văn T phạm tội mà có, nay anh không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Ngô Sỹ H số tiền 5.500.000đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đen - xám, biển kiểm soát: 12P1- 104.69, ngày 17/5/2021 anh Ngô Sỹ H đã tự đến gặp anh Trần Anh T chuộc xe về nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 10/5/2021, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng và lòng tốt của anh Ngô Sỹ H khi cho mượn xe mô tô và 01 điện thoại iphone 7 để đi lại, bị cáo đã mang chiếc điện thoại iphone 7 đi bán và mang chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau đó không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đen - xám, biển kiểm soát: 12P1- 104.69 và 01 chiếc điện thoại iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb bị cáo đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 11.550.000đ. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn T đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nông Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 2.000.000đ để khắc phục hậu quả, tuy nhiên số tiền bồi thường không đáng kể so với giá trị tài sản bị thiệt hại, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 10/8/2021 bị công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa. Ngoài ra, ngày 26/12/2011 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích; ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; ngày 09/6/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn xử lý hành chính quyết định áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Xét thấy bị cáo đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng vẫn không sửa chữa, tu dưỡng bản thân, nay lại phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Sỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000đ. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Nông Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Ngô Sỹ H số tiền 5.500.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Anh T không có ý kiến, yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - xám, biển kiểm soát: 12P1- 104.69, anh Ngô Sỹ H đã tự chuộc lại xe, nay không đề nghị gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Đối với hành vi của Trần Anh T cho bị cáo đặt xe mô tô để vay tiền, do Trần Anh T không biết đó là tài sản do bị cáo Nông Văn T phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông lái xe taxi đã mua chiếc điện thoại Iphone 7 từ bị cáo Nông Văn T, do bị cáo không biết địa chỉ, nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nông Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Sỹ H số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh